

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác đất dôi dư phục vụ san lấp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Hòa Bình đối với khu vực mỏ đất mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Nhả, xã Hợp Thành, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo - Chẹ hạ du sông Đà, huyện Kỳ Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Dự án cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo-Chẹ hạ du sông Đà, huyện Kỳ Sơn;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo -Chẹ hạ du sông Đà, huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo - Chẹ hạ du sông Đà, huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 233/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khoanh định khu vực 6,11 ha, mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Nhả, xã Hợp Thành, thành phố Hòa Bình là khu vực không đấu giá quyền khai thác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (để cung cấp vật liệu san lấp phục vụ dự án đầu tư công, xây dựng công trình cấp bách đề ngăn lũ chống ngập úng Pheo – Chẹ hạ du sông Đà, thành phố Hòa Bình).

Tọa độ các điểm khép góc khu vực đất san lấp được khoanh định cụ thể như sau:

STT	Hệ tọa độ VN 2000 <i>Kinh tuyến trực 106⁰, múi chiều số 3⁰</i>		STT	Hệ tọa độ VN 2000 <i>Kinh tuyến trực 106⁰, múi chiều số 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	2316660.25	432769.11	11	2316648.59	433081.49
2	2316690.41	432801.81	12	2316600.00	433082.97
3	2316717.73	432836.64	13	2316567.79	433082.66
4	2316737.29	432868.98	14	2316531.17	433078.78
5	2316743.29	432901.54	15	2316481.52	433068.91
6	2316734.44	432935.96	16	2316491.40	433002.74
7	2316720.36	432967.75	17	2316518.14	432916.49
8	2316703.65	433003.16	18	2316562.84	432791.49
9	2316690.88	433034.62	19	2316594.13	432726.39
10	2316674.83	433062.15	20	2316637.05	432749.52
Diện tích: 6,11 ha.					

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công bố khu vực chứa khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này là khu vực không đấu giá quyền khai thác đất phục vụ san lấp; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực chứa khoáng sản nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo (đăng tải);
- Lưu VT, KTN (Hg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quách Tất Liêm